TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** Số: 62/2023/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ninh Kiều, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55,58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 322/2023/TLST-VHN ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Bùi Hữu T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

2. Bà **Trần Thị Thiên L**, sinh năm 1969

Địa chỉ: B đường N, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2023, ông Bùi Hữu T và bà Trần Thị Thiên L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông T và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận ông T và bà L thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Qúa trình chung sống, có 02 con chung tên Bùi Trần Tố T1 (nữ), sinh ngày 07/7/2006 và Bùi Trần Trân V (nam), sinh ngày 26/12/2008. Sau khi ly hôn, ông T và và L thống nhất giao cháu Tố T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trân V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T và bà L không

phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông T và bà L thống nhất là tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông T và bà L thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Bùi Hữu T và bà Trần Thị Thiên L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Bùi Trần Tố T1 (nữ), sinh ngày 07/7/2006 cho ông Bùi Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Trần Trân V (nam), sinh ngày 26/12/2008 cho bà Trần Thị Thiên L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Hữu T và bà Trần Thị Thiên L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- *Về tài sản chung:* Ông T, bà L thống nhất là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Ông T, bà L thống nhất trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Ông Bùi Hữu T và bà Trần Thị Thiên L mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông T tự nguyện nộp thay cho bà L. Tổng cộng ông T phải chịu 300.000đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0000128 ngày 21/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND quận Ninh Kiều;
-UBND phường An Cư,
quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ.
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Quân